

CHƯƠNG V: YÊU CẦU KỸ THUẬT

Yêu cầu về kỹ thuật mang tính kỹ thuật thuần túy và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp dịch vụ (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DỰ ÁN/DỰ TOÁN MUA SẴM, GÓI THẦU:

- Chủ đầu tư: Sở Dân tộc và Tôn giáo Nghệ An;
- Tên dự toán: Thực hiện tiểu dự án 2, Dự án 5 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Nghệ An, năm 2025;
- Gói thầu số 03: Cung cấp dịch vụ phi tư vấn tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc năm 2025;
- Thời gian thực hiện: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Hình thức LCNT: Đấu thầu rộng rãi, qua mạng
- Địa điểm thực hiện: Phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An;
- Nguồn vốn: Nguồn kinh phí đã được phân bổ cho Sở Dân tộc và Tôn giáo tại các Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 22/5/2023; Quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 tiếp tục thực hiện và Quyết định số 1754/QĐ-UBND ngày 19/6/2025.

II. MỤC TIÊU CÔNG VIỆC:

1. Yêu cầu chung về mục tiêu

- Bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng đối tượng, đúng nội dung theo kế hoạch đã được phê duyệt;
- Tổ chức an toàn, khoa học, tiết kiệm, hiệu quả;
- Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, hậu cần, ăn nghỉ, trang thiết bị, giảng viên và công tác tổ chức phục vụ lớp học;
- Tổ chức 09 lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc năm 2025 bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng nội dung chương trình, đúng đối tượng học viên, đúng thời gian, đúng địa điểm; góp phần nâng cao năng lực công tác dân tộc cho đội ngũ cán bộ các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Khối lượng mời thầu

2.1. Mẫu số 01A. Phạm vi cung cấp

STT	Danh mục dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
1	Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc (9 lớp, 765 học viên, mỗi lớp 85 học viên) tổ chức tại các phường, xã trong tỉnh (4,5 ngày tập huấn + 0,5 ngày đón tiếp)				
1.1	Tiền ăn cho giảng viên 09 người * 3,5 ngày	31,50	Người	Pường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An	90 ngày
1.2	Tiền phòng ngủ của giảng viên 09 người * 4 đêm	36,00	Người	Pường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An	90 ngày
1.3	Giải khát, nước uống giữa giờ cho học viên: 765 người + 01 giảng viên * 3,5 ngày	2.681,00	Người	Pường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An	90 ngày
1.4	Mua văn phòng phẩm Túi đựng tài liệu (Clearbag), vở viết, bút, giấy...cho học viên tập huấn bồi dưỡng kiến thức dân tộc: 765 bộ	765,00	Bộ	Pường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An	90 ngày
1.5	Phô tô tài liệu: 300 trang, đóng bìa, vận chuyển tài liệu đến nơi tổ chức tập huấn: 765 bộ	765,00	Bộ	Pường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An	90 ngày
1.6	Chi thuê hội trường, loa đài, máy chiếu (màn hình có led): 09 lớp * 3,5 ngày	31,50	Lớp	Pường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An	90 ngày
1.7	Chi trang trí hội trường, ma kết khai mạc, bế mạc hội nghị: 09 lớp	9,00	buổi	Pường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An	90 ngày

1.8	Tiền ăn cho học viên tham dự lớp bồi dưỡng 765 người * 5 ngày	3.825,00	Người	Phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An	90 ngày
1.9	Tiền ngủ cho học viên 765 người * 5 đêm	3.825,00	Người	Phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An	90 ngày

2.2. Mẫu số 01A. Phạm vi cung cấp được diễn giải chi tiết như sau

TT	Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc (9 lớp, 765 học viên, mỗi lớp 85 học viên) tổ chức tại các phường, xã trong tỉnh (4,5 ngày tập huấn + 0,5 ngày đón tiếp)	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu		Đơn giá	Thành tiền
			Số lượng	Số ngày		
1.1	Tiền ăn cho giảng viên 09 người * 3,5 ngày	Người	9	3,5	Nhà thầu đề xuất	
1.2	Tiền phòng ngủ của giảng viên 09 người * 4 đêm	Người	9	4	Nhà thầu đề xuất	
1.3	Giải khát, nước uống giữa giờ cho học viên: 765 người + 01 giảng viên * 3,5 ngày	Người	766	3,5	Nhà thầu đề xuất	
1.4	Mua văn phòng phẩm Túi đựng tài liệu (Clearbag), vở viết, bút, giấy...cho học viên tập huấn bồi dưỡng kiến thức dân tộc: 765 bộ	Bộ	765	1	Nhà thầu đề xuất	
1.5	Phô tô tài liệu: 300 trang, đóng bìa, vận chuyển tài liệu đến nơi tổ chức tập huấn: 765 bộ	Bộ	765	1	Nhà thầu đề xuất	
1.6	Chi thuê hội trường, loa đài, máy chiếu (màn hình có led): 09 lớp * 3,5 ngày	Lớp	9	3,5	Nhà thầu đề xuất	
1.7	Chi trang trí hội trường, ma kết khai mạc, bẻ mạc hội nghi: 09 lớp	buổi	9	1	Nhà thầu đề xuất	
1.8	Tiền ăn cho học viên tham dự lớp bồi dưỡng 765 người * 5 ngày	Người	765	5	Nhà thầu đề xuất	
1.9	Tiền ngủ cho học viên 765 người * 5 đêm	Người	765	5	Nhà thầu đề xuất	

2.3. Yêu cầu cụ thể về chất lượng dịch vụ gói thầu số 03: Cung cấp dịch vụ phi tư vấn tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc năm 2025

a) Địa điểm: Phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An:

- Các dịch vụ “ăn+phòng nghỉ+phòng học” tổ chức tập trung tại 01 hoặc 02 khách sạn, các khách sạn cách nhau không quá 01 km;

- Trường hợp dịch vụ “ăn+phòng nghỉ+phòng học” KHÔNG TẬP TRUNG TẠI 01 KHÁCH SẠN, nhà thầu phải có phương án đưa đón khách bằng ô tô du lịch đảm bảo an toàn, sạch sẽ, đúng giờ;

b) Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh khả năng sẵn sàng, gồm:

- ✓ Hình ảnh hội trường đào tạo.
- ✓ Hình ảnh khu vực ăn uống.
- ✓ Hình ảnh phòng nghỉ.
- ✓ Hình ảnh bãi đỗ xe.
- ✓ Sơ đồ bố trí phòng khách sạn.
- ✓ Vị trí khách sạn (kèm định vị).
- ✓ Chứng nhận khách sạn 3 sao trở lên còn hiệu lực.
- ✓ Giấy chứng nhận ATTP (nếu có).
- ✓ Biên bản kiểm tra PCCC hoặc tài liệu tương đương.
- ✓ Tài liệu chứng minh điều kiện an ninh trật tự.
- ✓ Hợp đồng thuê cơ sở vật chất (nếu thuê), ghi rõ mục đích phục vụ gói thầu số 03 – E-TBMT: IB2500552395.

STT	Nội dung công việc	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết
1	Tổ chức 09 lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc	- Bố trí đầy đủ điều kiện tổ chức, đảm bảo triển khai 09 lớp theo kế hoạch. - Đảm bảo đúng số lượng học viên, giảng viên; đúng thời gian; đúng đối tượng; đúng địa điểm tại Phường Cửa Lò. - Bố trí nhân sự phục vụ, hậu cần, kỹ thuật xuyên suốt.
1.1	Tiền ăn cho giảng viên 09 người × 3,5 ngày	- Bố trí khu vực ăn riêng cho giảng viên, sạch sẽ, trang trọng. - Thực đơn mỗi bữa gồm tối thiểu: 03 món mặn, 01 món xào, 01 món canh + cơm + tráng miệng.

STT	Nội dung công việc	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết
		- Nguyên liệu rõ nguồn gốc, đảm bảo ATTP.
1.2	Tiền phòng ngủ cho giảng viên 09 người × 4 đêm	- Phòng tiêu chuẩn khách sạn 3 sao trở lên . - Trang bị: điều hòa, nóng lạnh, wifi, bàn làm việc, nước uống mỗi ngày. - Dọn phòng hàng ngày, an ninh 24/24.
1.3	Giải khát, nước uống giữa giờ cho học viên và giảng viên (765 học viên + 1 GV × 3,5 ngày)	- Phục vụ 2 lần/ngày (sáng – chiều). - Mỗi suất: 01 chai nước suối 350–500 ml + 01 suất bánh/khoai/hoa quả. - Bàn phục vụ sạch sẽ, thay đổi món theo ngày.
1.4	Văn phòng phẩm cho học viên (765 bộ)	Mỗi bộ gồm: 01 túi đựng tài liệu Clear Bag; 01 vở 80–100 trang; 01 bút; giấy ghi chú (nếu có). Đóng gói theo bộ, phát đúng lớp.
1.5	Photo tài liệu 300 trang × 765 bộ	- In rõ nét, khổ A4, đóng gáy – bìa chắc chắn. - Giao tài liệu đầy đủ trước tối thiểu 01 ngày so với lịch tập huấn.
1.6	Thuê hội trường, loa đài, máy chiếu (09 lớp × 3,5 ngày)	- Hội trường ≥ 100 chỗ ngồi; điều hòa đầy đủ; ánh sáng tốt. - Âm thanh: 02 micro không dây + 01 dự phòng; loa rõ, không hú. - Máy chiếu ≥ 5.000 lumens, màn chiếu LED/màn 150 inches. - Kỹ thuật viên trực suốt buổi học.
1.7	Trang trí hội trường; maket khai mạc – bế mạc (09 lớp)	- Backdrop/ma-ket in màu sắc nét, treo đúng vị trí, hoàn thành trước giờ khai mạc 01 giờ. - Bục phát biểu, khăn phủ bàn, hoa tươi/hộp hoa cho đại biểu.
1.8	Tiền ăn cho học viên (765 người × 5 ngày)	Bữa sáng: phở/bún/mỳ + nước uống, định lượng ≥ 300g. Bữa trưa – tối: Mỗi suất gồm 01 món thịt + 01 món cá/tôm + 01 món xào + 01 món canh + rau luộc/salad + cơm + tráng miệng; định lượng ≥ 450–550g/suất. - Đảm bảo ATTP, khu vực ăn sạch sẽ, phục vụ đúng giờ.
1.9	Tiền ngủ cho học viên 765 người × 5 đêm	- Phòng tập thể hoặc theo cấu trúc khách sạn, 2-4-6 người/phòng. - Có điều hòa, nước nóng, wifi, dọn vệ sinh hàng ngày. - Mỗi học viên có chăn – gối – nệm sạch + nước uống hàng ngày; - Có tối thiểu 450 giường/(ngày-đêm), nam/nữ không ngủ chung phòng;

3. Kế hoạch dự kiến:

Diễn giải	Số lớp	Số số/lớp	Tổng/đợt	Kế hoạch (năm 2025)					Tổng
Đợt 1	5	85	425	16/12	17/12	18/12	19/12	20/12	05 ngày
Đợt 2	4	85	340	21/12	22/12	23/12	24/12	25/12	05 ngày
Cộng	9	170	765						10 ngày

Ghi chú:

- Ngày bắt đầu có thể sớm hơn hoặc muộn hơn tùy thuộc vào thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu;
- Ngày kết thúc có thể thay đổi, điều chỉnh theo kế hoạch công tác của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Nghệ An, đảm bảo hoàn thành trước 31/12/2025.

IV. GIẢI PHÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.

V. QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TRA, NGHIỆM THU SẢN PHẨM:

1. Nguyên tắc chung

Việc kiểm tra, nghiệm thu được thực hiện theo đúng nội dung, khối lượng, tiêu chuẩn chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật đã nêu trong Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ dự thầu và Hợp đồng đã ký kết.

Hợp đồng là đơn giá cố định, thanh toán theo khối lượng thực tế được nghiệm thu, không điều chỉnh đơn giá trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.

2. Kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện

Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, giám sát thường xuyên hoặc đột xuất tại hiện trường tổ chức lớp học, khu vực hội trường, khu vực ăn, nghỉ nhằm bảo đảm nhà thầu thực hiện đúng tiến độ, chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật.

Nhà thầu phải bố trí đại diện thường trực tại hiện trường trong suốt thời gian thực hiện để phối hợp xử lý các tình huống phát sinh, bảo đảm hoạt động diễn ra thông suốt.

3. Nội dung nghiệm thu

Việc nghiệm thu được thực hiện đối với từng nhóm dịch vụ chính như sau:

Dịch vụ hội trường: Kiểm tra diện tích, bố trí chỗ ngồi, hệ thống âm thanh, ánh sáng, máy chiếu, quạt/máy lạnh, bục giảng, bàn ghế, màn chiếu... bảo đảm phục vụ tốt công tác đào tạo, tập huấn.

Dịch vụ phòng nghỉ: Kiểm tra số lượng phòng, số giường (đảm bảo 1 người/giường, nam nữ bố trí riêng phòng); tình trạng vệ sinh, tiện nghi (điều hòa, nước nóng lạnh, chăn ga gối, wifi...).

Dịch vụ ăn uống: Kiểm tra thực đơn, số lượng và định lượng món ăn, đảm bảo tiêu chuẩn dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, khẩu vị phù hợp với người Nghệ An.

Bãi trông giữ xe: Kiểm tra khu vực bố trí bãi đỗ xe miễn phí, có biển báo, an toàn và thuận tiện cho giảng viên, học viên.

Khoảng cách khu vực ăn – nghỉ – tập huấn: Kiểm tra thực tế, đảm bảo các khu vực tập trung hoặc cách nhau không quá 500m; trường hợp từ 500m đến 1km, nhà thầu phải bố trí phương tiện đưa đón kịp thời, an toàn.

4. Hồ sơ nghiệm thu

Biên bản nghiệm thu khối lượng, chất lượng dịch vụ.

Bảng tổng hợp khối lượng thực tế được nghiệm thu.

Biên bản xác nhận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu về kết quả thực hiện từng lớp học, từng đợt tập huấn.

Hóa đơn, chứng từ hợp lệ kèm theo (nếu có).

5. Căn cứ thanh toán

Thanh toán theo khối lượng thực tế được nghiệm thu, trên cơ sở đơn giá cố định đã nêu trong hợp đồng.

Việc thanh toán chỉ thực hiện sau khi có biên bản nghiệm thu, xác nhận hoàn thành và đầy đủ hồ sơ theo quy định.